

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa;
- Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 515/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khóm Tr, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang

Bị đơn: Ông Dương Thành Th, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Tr, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị R thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Th kết hôn do mai mối, được UBND phường Mỹ Thới cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/03/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, dù cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Nay do tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho bà được ly hôn với ông Dương Thành Th.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Dương Thanh T, sinh ngày 04/3/2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động; con chung Dương Thanh M sinh ngày 15/01/2010. Hiện cháu M đang sống với ông Th nên khi ly hôn bà đồng ý giao cháu M cho ông Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và bà R không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn ông Dương Thành Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ngày 30 tháng 01 năm 2023: Bà R giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân ly hôn với ông Th; riêng đối với con chung Dương Thanh M khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con; giữa bà và ông Th không có tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà R với ông Th.

+ Về con chung: Dương Thanh T, sinh ngày 04/3/2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động; con chung Dương Thanh M sinh ngày 15/01/2010 giao cho bà R trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con do bà R không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà R phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà R khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Th. Ông Th có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và 3 khoản Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Bà R và ông Th tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Thới cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/03/2001. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà R yêu cầu ly hôn với ông Th. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến nên thường xuyên cự cãi. Cả hai đã ly thân từ hơn ba năm nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong cuộc hôn nhân giữa bà R và ông Th; ông, bà lại không thực hiện các nghĩa vụ này. Quá trình giải quyết vụ án, ông Th không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không tham dự các buổi hòa giải, không tham dự phiên tòa, không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân giữa ông, bà. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của ông Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà R với ông Th.

[3.2] Về con chung: Bà R trình bày ông, bà có hai con chung là Dương Thanh T, sinh ngày 04/3/2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với con chung Dương Thanh M sinh ngày 15/01/2010 chưa trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án bà R trình bày cháu M đang sống với ông Th nên khi ly hôn bà đồng ý giao cháu M cho ông Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và bà R không cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, biên bản xác minh ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tại địa phương nơi cháu M đang sinh sống xác định cháu M đang sống chung với bà R. Tại phiên tòa sơ thẩm bà R trình bày do hai nhà ở gần nhau nên hằng ngày cháu M vẫn tới lui giữa giữa nhà bà với nhà ông Th, chủ yếu cháu được bà chăm sóc. Mặc dù tại biên bản ghi ý kiến cháu M ngày 25/11/2022 thể hiện cháu có nguyện vọng được sống với ông Th tuy nhiên ông Th không có văn bản trình bày ý kiến thể hiện ông có nguyện vọng được nuôi cháu M không. Tại phiên tòa bà R cũng đồng ý nếu ông Th không có ý kiến thể hiện nguyện vọng nuôi dưỡng cháu M thì bà yêu cầu được nuôi cháu M khi bà và ông Th ly hôn.

Để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho cháu M khi bà R và ông Th ly hôn Hội đồng xét xử quyết định giao cháu M cho bà R nuôi dưỡng. Bà R phải tạo điều kiện cho ông Th trong việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Bà R không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về quan hệ nợ chung: Bà R trình bày không có tuy nhiên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà R và ông Th phải liên đới trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà R phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 186, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị R với ông Dương Thành Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15 do UBND phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Thị R và Dương Thành Th ngày 16 tháng 03 năm 2001 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên có hiệu lực pháp luật.

2/ Về quan hệ con chung:

Dương Thanh T, sinh ngày 04/3/2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Dương Thanh M, sinh ngày 15/01/2010 giao cho bà R trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn. Bà R phải tạo điều kiện cho ông Th trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Việc nuôi con chung không cố định. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà R không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà R phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001002 ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Bà R đã nộp đủ.

5/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị R được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Dương Thành Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Bé Thu